

Bản án số:15/2025/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thạch Ca R, sinh ngày 01/01/1991, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Thạch U, sinh năm 1952; Mẹ: Thạch Thị Nh, sinh năm 1961; Vợ: Thạch Thị Thanh H, sinh năm 1990; con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Thạch Ca R bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/7/2024 đến ngày 11/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Thạch Chí Đ, sinh ngày 20/4/1994, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm

thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Thạch D, sinh năm 1953; Mẹ: Thạch Thị D1, sinh năm 1963 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Thạch Chí Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/7/2024 đến ngày 11/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Thạch Thị Thanh H, sinh năm 1990; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Thạch D, sinh 1953; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch Thia R, Giáo viên hưu trí. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2024, bị cáo Thạch Chí Đ nhờ bị cáo Thạch Ca R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 61T5-8676 đến thành phố Trà Vinh để rước bị cáo Đ về nhà (do bị cáo Đ đem xe trả cho bạn). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trên đường đi đến thành phố Trà Vinh bị cáo R nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng nên sử dụng điện thoại có tài khoản Zalo “*Đời Mà*” liên lạc cho Nguyễn Thanh Đ1 có tài khoản Zalo “*Colombia*” với nội dung “*Sẵn anh lên Trà Vinh, chút anh ghé em lấy đồ*” thì Đ1 đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo R đến khu vực phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, rước bị cáo Đ. Khi gặp bị cáo Đ, bị cáo R nói “*Sẵn đang ở đây, ghé vào nhà thằng Đ1 lấy đồ về chơi*” thì bị cáo Đ nói “*Lấy thì lấy mà tao hết tiền rồi*” nên bị cáo R nói “*Thì cứ lấy đồ, rồi về tính sau*” thì bị cáo Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo R điện thoại bằng mạng xã hội Zalo cho Nguyễn Thanh Đ1 nói “*Chút anh ghé em lấy đồ 2.000.000 Đ*” thì Đ1 Đ ý.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo R và bị cáo Đ đến nhà trọ của Đ1, tại đây cả ba gặp nhau. Do lần trước bị cáo R mua ma túy đá của Đ1 còn thiếu lại số tiền 1.000.000 Đ nên bị cáo R kêu Đ1 đọc số tài khoản Momo của Đ1 tên

“Nguyễn Thanh Đăng” đăng ký bằng số điện thoại 0362.937.031 để bị cáo R sử dụng ví Momo của vợ bị cáo R là Thạch Thị Thanh H đăng ký bằng số điện thoại 0368.512.153 chuyển số tiền 1.000.000 Đ cho Đ1 với nội dung “*ah guri 1t nay nua là xong nợ cũ nhe e*”. Sau đó, Đ1 kêu bị cáo R và bị cáo Đ ngồi đợi, còn Đ1 đi ra ngoài. Khoảng 10 phút sau, Đ1 trở lại và cầm 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn ma túy bên trong, rồi Đ1 dùng bật lửa đốt ma túy đá để sử dụng trước, sử dụng xong Đ1 để dụng cụ khoảng trống giữa bị cáo R và bị cáo Đ rồi Đ1 nói “*Hút vài hơi đi rồi về*” thì bị cáo R dùng bật lửa có sẵn ở trong phòng để bị cáo Đ, Đ1 và bị cáo R cùng nhau sử dụng ma túy.

Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ1 lấy 01 (một) túi zip, chứa ma túy đá, ném xuống nền gạch cho bị cáo R và nói “*Nè anh*”, bị cáo R đưa túi zip ma túy cho bị cáo Đ và nói “*Mày cất đi*”, liền kề bị cáo R đưa cho bị cáo Đ một khẩu trang y tế, màu xám có sẵn trên nền gạch để bị cáo Đ cuộn túi zip ma túy lại rồi cất giấu trong túi áo khoác bên phải mà bị cáo Đ đang mặc. Sau đó, bị cáo R lấy xe mô tô chở bị cáo Đ về nhà.

Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi bị cáo R chở bị cáo Đ đến khu vực khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bị cáo Đ có cất giữ 01 (một) túi zip, có viền sọc màu đỏ được khoá kín, kích thước (08 x 5cm), bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn, nghi là chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau khi niêm phong vật chứng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C tiến hành trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 01 (một) túi Zip, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,9306 gam.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Thạch Chí Đ và bị cáo Thạch Ca R thừa nhận hùn tiền với nhau mỗi bị cáo 1.000.000 Đ để mua ma túy đá của Nguyễn Thanh Đ1 nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên, trên đường về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Qua test nhanh chất ma túy đối với các bị cáo có kết quả dương tính chất ma túy đá.

Ngoài ra, khi bắt quả tang kiểm tra thu giữ của bị cáo Thạch Chí Đ đang mặc 01 (một) áo khoác, màu xanh rêu, hiệu Antisocial Social club, bên trong túi áo khoác bên phải có 01 (một) khẩu trang y tế, màu xám, được cuộn lại bên trong có 01 (một) túi zip, có viền sọc màu đỏ được khoá kín, kích thước (08 x 05cm), bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn, nghi là chất ma túy (Ký hiệu A01); 01 (một)

điện thoại di động, hiệu Samsung A23, màu vàng, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0974.707.650, số IMEI 1: 353220821933840 và số IMEI 2: 353319901933843, 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 11, màu xanh, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0368.512.153, số IMEI 1: 867654064564046/00 và số IMEI 2: 867654064564053/00 và tiền Việt Nam 140.000 Đ.

Thu giữ trên người bị cáo Thạch Ca R 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung A13, màu xám, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0353.340.638, số IMEI 1: 356594951633207 và tiền Việt Nam 1.650.000 đồng. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C đã trả lại số tiền 1.650.000 đồng cho Thạch Thị Thanh H là vợ bị cáo R.

Thu giữ 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave ZX, biển số 61T5-8676, màu đỏ, có số khung Y484881, số máy 0484714, đã qua sử dụng.

Khám xét tại chỗ ở của bị cáo R thu giữ 01 (một) cây kéo, bằng kim loại, màu trắng, 04 (bốn) bật lửa, trong đó có 01 (một) bật lửa, màu đỏ, 01 (một) bật lửa, màu cam, 01 (một) bật lửa, màu vàng, 01 (một) bật lửa, màu trắng đỏ, 02 (hai) đoạn ống nhựa, có kích thước khác nhau, trong đó có 01 (một) đoạn ống nhựa, có một đầu nhọn tạo thành muỗng và 02 (hai) ống thủy tinh, mỗi đoạn dài 21cm.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTC-HS ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C đã truy tố các bị cáo Thạch Chí Đ và Thạch Ca R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đối với bị cáo Thạch Ca R: Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Ca R từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Thạch Ca R từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Đối với bị cáo Thạch Chí Đ: Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Chí Đ từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo Thạch Chí Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy sau khi đã giám định gồm:

Gói 1: Tinh thể rắn sau giám định có khối lượng 9,8394 gam, được để trong túi niêm phong số 327/2024/M ghi ngày 10/7/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh và Thạch Ngọc Minh.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung A13, màu xám, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0353.340.638, số IMEI 1:356594951633207 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 11, màu xanh, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0368.512.153, số IMEI 1: 867654064564046/00 và số IMEI 2: 867654064564053/00, đã qua sử dụng của bị cáo Thạch Ca R.

- Buộc bị cáo Thạch Ca R và bị cáo Thạch Chí Đ mỗi bị cáo nộp 1.000.000 đồng (là tiền mua ma túy đá) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho ông Thạch D 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave ZX, biển số 61T5-8676, màu đỏ, có số khung Y484881, số máy 0484714 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật dụng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) áo khoác, màu xanh rêu, hiệu Antisocial Social club, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) khẩu trang y tế, màu xám, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kéo, bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng.

+ 04 (bốn) bật lửa, trong đó có 01 (một) bật lửa, màu đỏ, 01 (một) bật lửa màu cam, 01 (một) bật lửa màu vàng, 01 (một) bật lửa màu trắng đỏ, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) đoạn ống nhựa, có kích thước khác nhau, trong đó có 01 (một) đoạn ống nhựa, có một đầu nhọn tạo thành muỗng, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) ống thủy tinh, mỗi đoạn dài 21cm, đã qua sử dụng.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C quản lý 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A23, màu vàng, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0974.707.650, số IMEI 1: 353220821933840 và số IMEI 2: 353319901933843 đã qua sử dụng và số tiền 140.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T C tạm giữ của bị cáo Thạch Chí Đ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Thạch Chí Đ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đối với các tài sản cá nhân đang bị tạm giữ của các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ, các bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Ca R: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Chí Đ: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa ông Thạch D khai ông là chủ sở hữu xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave ZX, biển số 61T5-8676, màu đỏ, có số khung Y484881, số máy 0484714 khi bị cáo Thạch Chí Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội thì ông không biết nên ông có yêu cầu nhận lại tài sản này.

Chị Thạch Thị Thanh H không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ khai nhận vào ngày 02/7/2024 các bị cáo có bàn bạc với nhau để cùng mua ma túy đá của đối tượng Nguyễn Thanh Đ1 với số tiền 2.000.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua

ma túy đã xong, trên đường về nhà thuộc đoạn Quốc lộ 60, khu vực Khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang có hành vi tàng trữ 01 (một) túi zip, có viên sọc màu đỏ được khoá kín, kích thước (08 x 5cm), bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn là ma túy, qua giám định là loại Methamphetamine, khối lượng 9,9306 gam. Mục đích cất giữ ma túy để các bị cáo sử dụng.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập ngày 02/7/2024 và biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác liên quan có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy, vào ngày 02 tháng 7 năm 2024 các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 9,9306 gam nên đã đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, đời sống của các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện các bị cáo đã có thái độ xem thường pháp luật

nên phải xét xử nghiêm đối với các bị cáo. Xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Qua đó cũng góp phần vào công tác đấu tranh, răn đe, ngăn chặn loại tội phạm này.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

[6] Đối với bị cáo Thạch Ca R:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thạch Ca R đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo R có con nhỏ (sinh năm 2023). Do đó cần áp dụng cho bị cáo Thạch Ca R tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với bị cáo Thạch Chí Đ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thạch Chí Đ đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Thạch Chí Đ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ mỗi người nộp 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Nguyễn Thanh Đ1 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khóm 1, pH 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C đã tách vụ án hình sự, chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh điều tra theo thẩm quyền.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy sau khi đã giám định gồm:

Gói 1: Tinh thể rắn sau giám định có khối lượng 9,8394 gam, được để trong túi niêm phong số 327/2024/M ghi ngày 10/7/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1 và Thạch Ngọc M2.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung A13, màu xám, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0353.340.638, số IMEI 1:356594951633207 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 11, màu xanh, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0368.512.153, số IMEI 1: 867654064564046/00 và số IMEI 2: 867654064564053/00, đã qua sử dụng của bị cáo Thạch Ca R đã dùng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Thạch Ca R và bị cáo Thạch Chí Đ mỗi bị cáo nộp 1.000.000 đồng (là tiền mua ma túy đá) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho ông Thạch D 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave ZX, biển số 61T5-8676, màu đỏ, có số khung Y484881, số máy 0484714 đã qua sử dụng do đây là tài sản của ông Thạch D, khi bị cáo Thạch Chí Đ sử dụng để làm phương tiện phạm tội thì ông Thạch D không biết.

- Tịch thu tiêu hủy các vật dụng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) áo khoác, màu xanh rêu, hiệu Antisocial Social club, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) khẩu trang y tế, màu xám, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kéo, bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng.

+ 04 (bốn) bật lửa, trong đó có 01 (một) bật lửa, màu đỏ, 01 (một) bật lửa màu cam, 01 (một) bật lửa màu vàng, 01 (một) bật lửa màu trắng đỏ, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) đoạn ống nhựa, có kích thước khác nhau, trong đó có 01 (một) đoạn ống nhựa, có một đầu nhọn tạo thành muống, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) ống thủy tinh, mỗi đoạn dài 21cm, đã qua sử dụng.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C quản lý 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A23, màu vàng, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0974.707.650, số IMEI 1: 353220821933840 và số IMEI 2: 353319901933843 đã qua sử dụng và số tiền 140.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an

huyện T C tạm giữ của bị cáo Thạch Chí Đ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Thạch Chí Đ.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Thạch Ca R và Thạch Chí Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Đối với bị cáo Thạch Ca R: Áp dụng điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch Ca R 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Thạch Ca R nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Đối với bị cáo Thạch Chí Đ: Áp dụng điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch Chí Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Thạch Chí Đ nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy sau khi đã giám định gồm:

Gói 1: Tinh thể rắn sau giám định có khối lượng 9,8394 gam, được để trong túi niêm phong số 327/2024/M ghi ngày 10/7/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh và Thạch Ngọc Minh.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung A13, màu xám, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0353.340.638, số IMEI 1:356594951633207 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 11, màu xanh, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0368.512.153, số IMEI 1: 867654064564046/00 và số IMEI 2: 867654064564053/00, đã qua sử dụng của bị cáo Thạch Ca R.

- Buộc bị cáo Thạch Ca R và bị cáo Thạch Chí Đ mỗi bị cáo nộp 1.000.000 đồng (là tiền mua ma túy đá) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho ông Thạch D 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave ZX, biển số 61T5-8676, màu đỏ, có số khung Y484881, số máy 0484714 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật dụng không còn giá trị sử dụng gồm:

- + 01 (một) áo khoác, màu xanh rêu, hiệu Antisocial Social club, đã qua sử dụng.

- + 01 (một) khẩu trang y tế, màu xám, đã qua sử dụng.

- + 01 (một) cây kéo, bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng.

- + 04 (bốn) bật lửa, trong đó có 01 (một) bật lửa, màu đỏ, 01 (một) bật lửa màu cam, 01 (một) bật lửa màu vàng, 01 (một) bật lửa màu trắng đỏ, đã qua sử dụng.

- + 02 (hai) đoạn ống nhựa, có kích thước khác nhau, trong đó có 01 (một) đoạn ống nhựa, có một đầu nhọn tạo thành muỗng, đã qua sử dụng.

- + 02 (hai) ống thủy tinh, mỗi đoạn dài 21cm, đã qua sử dụng.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C quản lý 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A23, màu vàng, màn hình cảm ứng, có gắn sim 0974.707.650, số IMEI 1: 353220821933840 và số IMEI 2: 353319901933843 đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Thạch Chí Đ.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C quản lý số tiền 140.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T C tạm giữ của bị cáo Thạch

Chí Đ (tài khoản số 394909101797 mở tại KB: 84701008 – Kho bạc Nhà nước T C) để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Thạch Chí Đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thạch Ca R và bị cáo Thạch Chí Đ mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Thạch Chí Đ nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- Công an huyện T C;
- UBND xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng